

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3100130287

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 03 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 05 tháng 08 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG BINH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 81 đường Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0232.3822620; 3822354

Fax: 0232.3823292

Email: capnuocqb@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 172.302.040.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 17.230.204

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 26/11/1971 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 191225746

Ngày cấp: 25/08/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40 Quang Trung, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 40 Quang Trung, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Ngày: 09-05-2023

Số: 933...Quyển số: 61...SCT/BS-UBND

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Đăng Anh

Hà Công Tàu

458

QUẢN LÝ

3, Tron II Hải Thành

Hue, ngày 24 tháng 7 năm 1979



QUYẾT ĐỊNH CẤP ĐẤT XÂY DỰNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH TRỊ THIÊN

Căn cứ nghị định số 47 CP ngày 15-3-1972 của Hội đồng Chính phủ về việc lựa chọn địa điểm công trình và quản lý đất xây dựng.

- Căn cứ nghị định số 232 CP ngày 6-6-1981 của Hội đồng Chính phủ về Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản.
- Xét đề nghị của ông Trưởng ty xây dựng tỉnh Bình Trị Thiên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Cấp đất cho đơn vị Xí nghiệp Nước Đông Hải
 Thuộc cơ quan Sở Xây Dựng Bưu Điện Thuận
 Được xây dựng công trình Ram sử lý nước
 Tại địa điểm Xã Hải Thành, thị xã Đông Hải
 Có hồ sơ kèm theo Mặt bằng Tổng thể Tỷ lệ 1/500

GIỚI HẠN VÀ DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC CẤP

Bác giúp Đội cắt xã Hải Thành
 Am giúp Đội cắt xã Hải Thành
 Đông giúp Đội cắt xã Hải Thành
 Tà giúp Đường ra biển
 Tổng diện tích đất được sử dụng: 5625,00 m²
 Chiều dài 75,00m Chiều rộng 75,000m
 Loại công trình xây dựng Nhà cấp 2
 Thời gian sử dụng đất 30 - 50 năm Nè sau 61 áng

Kể từ ngày ký quyết định này hưa xây dựng hoặc do thay đổi nhiệm vụ thiết kế Ban hợp quy mô xây dựng. Số đất không sử dụng hết phải trả lại cho nhà nước dùng vào mục đích khác.

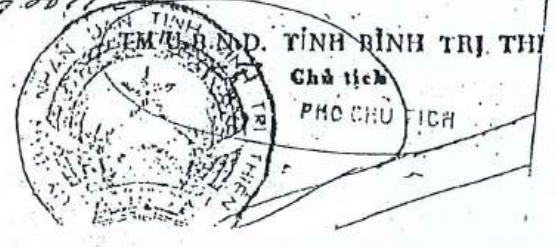
Điều II: 1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phải chỉ đạo cấp dưới của mình (Nơi có công trình xây dựng) Chủ trì giải quyết đền bù di chuyển nhà cửa, cây cối, hoa màu trên đất được cấp. Lập biên bản giao đất cho đơn vị sử dụng sau khi có đủ thiết kế kỹ thuật, dự toán và tiến độ thi công được Ty xây dựng thông qua.

2. Ty xây dựng có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra hướng dẫn xây dựng đúng qui hoạch và đúng quy định của nhà nước.

Điều III: Các ông chánh văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ty xây dựng tỉnh Bình Trị Thiên, chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã Đông Hải Thủ trưởng các ngành liên quan và ông Giáo sư Học sĩ nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

NƠI GỬI:

Như Điều III
Lưu UBND tỉnh



Số: 631/QĐ-UB

Đồng Hới, ngày 6 tháng 5 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường
hệ thống cấp nước Đồng Hới của Công ty cấp thoát nước Quảng Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21.6.1994;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27.12.1993;
- Căn cứ Nghị định số 175/CP của Chính phủ ngày 18.10.1994 về "Hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường";
- Xét đơn xin thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) ngày 4.11.1998 của Công ty cấp thoát nước Quảng Bình;
- Xét biên bản Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM hệ thống cấp thoát nước Đồng Hới ngày 31.3.1999;
- Xét đề nghị của ông Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại công văn số 89/MTg ngày 3.1.1999.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê chuẩn nội dung báo cáo ĐTM hệ thống cấp nước Đồng Hới của Công ty cấp thoát nước Quảng Bình đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 31.3.1999 và những nội dung đã được bổ sung theo yêu cầu.

Điều 2: Giám đốc Công ty cấp thoát nước Quảng Bình có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo ĐTM và những yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với cơ sở kèm theo Quyết định này.

Điều 3: Báo cáo ĐTM hệ thống cấp nước Quảng Bình và những nội dung đã được phê chuẩn cùng với những yêu cầu đối với Giám đốc Công ty là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện bảo vệ môi trường của cơ sở.

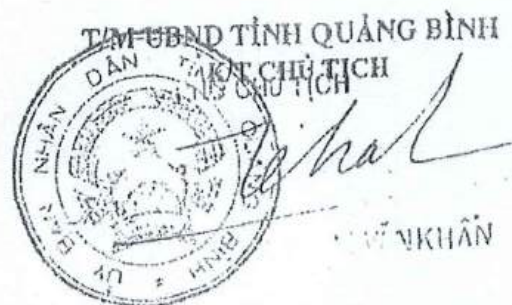
Điều 4: + Sau khi hoàn thành các hạng mục về môi trường, Giám đốc Công ty cấp thoát nước Quảng Bình phải có báo cáo bằng văn bản gửi các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để kiểm tra.

+ Ủy nhiệm Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường theo dõi, giám sát và thực hiện của cơ sở.

Điều 5: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Công ty cấp thoát nước Quảng Bình và thủ trưởng các ngành, địa phương liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 5
- Lưu VP



Số: 2279/GP-UBND

Quảng Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2015

Ủy ban: P. KHUY
Số: Ban giám đốc
20/8/2015
UBND

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình ngày 24 tháng 6 năm 2015 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 722/TTr-STNMT ngày 05 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình, địa chỉ tại số 81, đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy nước Hải Thành
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Hới
3. Nguồn nước khai thác sử dụng: Hồ Bàu Tró
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng: Tiểu khu 5, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
Tọa độ điểm lấy nước theo hệ tọa độ VN-2000, múi chiều 3⁰, kinh tuyến trục 106⁰: X(m) = 1934.479; Y(m) = 565.942
5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày, 30 ngày/tháng, 12 tháng/năm
6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 5.000 m³/ngày đêm
7. Phương thức khai thác, sử dụng: Bơm cưỡng bức nước từ hồ Bàu Tró vào bể chứa nước thô, sau đó được bơm lên hệ thống xử lý.

Các thông số cơ bản của các công trình khai thác nước: *ai*



- Máy bơm được sử dụng: Gồm 03 máy bơm ly tâm trục ngang; công suất 13,6 kw; lưu lượng 200 m³/h.

- Cụm xử lý nước cấp: Gồm 02 bể lắng lọc hợp khối, thiết bị khử trùng, thiết bị rửa lọc, đài rửa lọc.

Kết cấu: Cụm xử lý nước cấp được xây dựng bằng bê tông cốt thép toàn khối, chiều dày thành bể 200-220 mm; chiều cao của cụm bể 4 m.

Bể có hệ thống cầu thang lên bể; thành bể có hệ thống lan can bảo vệ bằng thép.

- Bể chứa nước sạch: Gồm 02 bể có dạng hình trụ, dung tích mỗi bể là 1.000 m³.

Kết cấu: Bể chứa nước sạch được xây dựng bằng bê tông cốt thép toàn khối, chiều dày thành bể 220 mm; chiều cao của cụm bể 4,5 m; bể có nắp đậy kín bằng tấm đan bê tông.

- Hệ thống đường ống dẫn nước: Bằng vật liệu thép, đường kính 250 mm, chiều dài tuyến ống 1 từ hồ Bầu Tró đến bể chứa nước thô là 800 m, từ bể chứa nước thô lên trạm xử lý là 8 m. Tuyến ống 2 dài khoảng 20 m, bắt đầu từ bể xử lý dẫn đến bể chứa nước sạch đi qua trạm bơm số 2.

8. Thời hạn của Giấy phép là: mười (10) năm kể từ ngày ký cấp Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình:

1. Bảo vệ nguồn nước tại khu vực khai thác, phòng chống ô nhiễm; có các hạng mục công trình để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, an toàn công trình và vùng hạ du của hồ chứa, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tiết nước hàng năm của hồ chứa; thực hiện kế hoạch, phương án điều hoà, phân phối, sử dụng nguồn nước tổng hợp; đa mục tiêu, sử dụng dung tích chết của hồ chứa trong trường hợp hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn và tính toán dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa đảm bảo không bị cạn kiệt.

4. Thường xuyên quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước; lắp đặt thiết bị đo đạc, theo dõi diễn biến lưu lượng, mực nước, chất lượng nguồn nước và bảo đảm chất lượng đối với nguồn nước được khai thác; thực hiện cam kết xử lý đối với các chỉ tiêu phải đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 08:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5. Có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt đang khai thác.

6. Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác và sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

7. Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước mặt theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép; thực hiện báo cáo định kỳ kết quả khai thác, sử dụng nước mặt trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm.

8. Không gây cản trở hoặc làm thiệt hại đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới; Chủ tịch UBND phường Hải Thành; Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý TNN;
- Cục Thuế;
- Lưu: VT, CV TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Quang

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Cấp lại lần hai)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 8/12/2015 ban hành quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình ngày 02/8/2019 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu tại Báo cáo thẩm định hồ sơ số 16/BC-NKTTVBĐKH ngày 29 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Nhà máy nước Hải Thành thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình, địa chỉ tại số 81 đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: mương Phóng Thủy, tiểu khu 1, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Vị trí nơi xả nước thải: Tại tiểu khu 1, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Toạ độ vị trí xả nước thải theo hệ toạ độ VN 2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trục 106⁰, như sau:





Vị trí xả nước thải: $X(m) = 19.33.815$; $Y(m) = 5.65.742$.

Vị trí nguồn tiếp nhận: $X(m) = 19.33.527$; $Y(m) = 5.65.630$.

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý sẽ tự chảy theo hệ thống mương dẫn kín đã được xây dựng chảy ra vị trí nguồn tiếp nhận.

4. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải không liên tục 8/24 giờ.

5. Lưu lượng xả nước thải:

Lưu lượng xả nước thải trung bình: $40 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

Lưu lượng xả thải lớn nhất: $50 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

6. Chất lượng nước thải:

Nước thải sinh hoạt của nhà máy được xử lý đảm bảo chất lượng nước thải đạt theo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (với hệ số $K=1$).

Chất lượng nước thải sản xuất của Nhà máy nước Hải Thành được xử lý đảm bảo chất lượng nước thải đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (hệ số $K_q=0,6$, $K_f=1,2$) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau khi xử lý

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B)
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,32	5,5 - 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/l	SMEWW 5210 D:2012	39	50
3.	COD	mg/l	SMEWW 5220 C&D:2012	72,6	150
4.	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/l	TCVN 6625:2000	65	100
5.	Tổng N (tính theo N)	mg/l	TCVN 6638:2000	1,46	40
6.	Tổng P (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	0,08	6
7.	Amoni (tính theo N)	mg/l	US EPA Method 350.2	0,53	10
8.	Chì (Pb)	mg/l	SMEWW 3113B:2012	0,009	0,5
9.	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	0,31	5
10.	Crom	mg/l	SMEWW 3500 B:2012	0,018	-
11.	Cadimi	mg/l	SMEWW 3113B:2012	0,0011	0,1
12.	Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	3.200	5.000

7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép là 5 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Nhà máy nước Hải Thành thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải trước, sau xử lý và nước thải nguồn tiếp nhận; lắp thiết bị đo lưu lượng nước thải.

- Nước thải trước và sau xử lý quan trắc các thông số: pH, BOD, COD, TSS, NH₃, Nitơ tổng, Photpho tổng, Sắt tổng, Crom, Chì, Cadimi, Coliform.

- Chất lượng nước nguồn tiếp nhận, quan trắc các thông số: pH, BOD₅, DO, TSS, NH₄⁺(N), NO₃⁻, PO₄³⁻, dầu mỡ, Coliform.

Tần suất quan trắc 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

3. Hằng năm trước 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

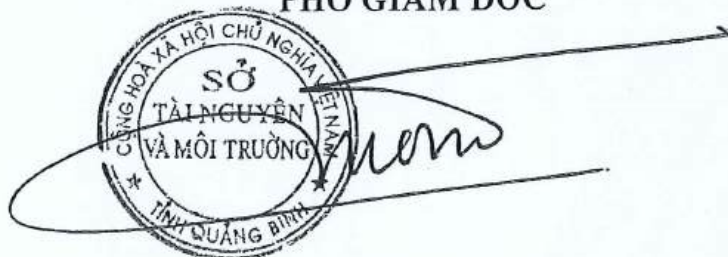
Điều 3. Nhà máy nước Hải Thành thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 309/QĐ-UBND ngày 10 tháng 2 năm 2014 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Nhà máy nước Hải Thành thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cty CP cấp nước Quảng Bình;
- UBND tỉnh Quảng Bình (b/c);
- Cục Quản lý TNN (b/c);
- Cục Thuế tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Hải Thành;
- GD Sở, PGD phụ trách;
- Lưu: VT, NKTTVBĐKH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Lương



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Số: 49/AT /HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1/1

- Tên mẫu: Độ ồn
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Mục đích đo: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023 tại Nhà máy nước Hải Thành
- Phương pháp thử: TCVN 7878-2:2018
- Ngày đo: 08/3/2023
- Kết quả đo:



TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Khu vực văn phòng (17 ⁰ 28'51.7"N; 106 ⁰ 35'40.6"E)	dBA	57,3
2	K2: Khu vực vận hành máy (17 ⁰ 28'52.1"N; 106 ⁰ 35'40.1"E)	dBA	71,6
3	K3: Khu vực phối trộn Clo (17 ⁰ 28'49.6"N; 106 ⁰ 35'41.3"E)	dBA	59,2
4	K4: Khu vực điều khiển (17 ⁰ 28'53.7"N; 106 ⁰ 35'39.2"E)	dBA	67,4
5	K5: Tại đường đi trong khuôn viên Nhà máy nước (17 ⁰ 28'50.8"N; 106 ⁰ 35'40.2"E)	dBA	58,6
6	K6: Tại khu vực dân cư TK 5 phường Hải Thành giáp phía Bắc Nhà máy nước (17 ⁰ 28'50.7"N; 106 ⁰ 35'40.6"E)	dBA	56,7

Ghi chú: - Thiết bị đo: Máy đo độ ồn tích phân Model: CR 272.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TN

Chuuu

Giang Tân Thông

Đồng Hới, ngày 8 tháng 3 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho Hệ Chuu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Số: 501/CT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1/1

- Tên mẫu: Nước thải. 2. Ký hiệu: NT
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu
- Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023
tại Nhà máy nước Hải Thành
- Ngày lấy mẫu: 08/3/2023
- Kết quả phân tích:



TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		7,5
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	14,3
3	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	23,8
4	TSS	TCVN 6625 : 2000	mg/l	48
5	NH ₄ (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	< 0,9
6	Nitơ tổng	TCVN 6638 : 2000	mg/l	1,68
7	P-tổng	TCVN 6202 : 1996	mg/l	< 0,03

Ghi chú: - NT: Mẫu nước thải lấy tại mương dân (nước thải từ quá trình súc rửa bể)
(17°28'50.9"N; 106°35'41.1"E)

Trưởng phòng TN

Giang Tân Thông

Đồng Hới, ngày 2 tháng 3 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Số: 51/CT /HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1/1

1. Tên mẫu: Nước mặt.
2. Kí hiệu: NM
3. Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
4. Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu "Nước mặt hồ nước Bàu Tró"
5. Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023 tại Nhà máy nước Hải Thành
6. Ngày lấy mẫu: 08/3/2023
7. Kết quả phân tích:



TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		7,2
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	4,7
3	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	7,8
4	TSS	TCVN 6625 : 2000	mg/l	< 5
5	Fe (Sắt)	TCVN 6177 : 1996	mg/l	< 0,02
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	< 0,03
7	NO ₂ ⁻ (tính theo N)	TCVN 6178 : 1996	mg/l	< 0,003
8	NO ₃ ⁻ (tính theo N)	TCVN 6180 : 1996	mg/l	0,07
9	Coliform	TCVN 6187-1:2019	VK/100 ml	450
10	E.coli	TCVN 6187-1: 2019	VK/100ml	30

* Ghi chú: - NM: Mẫu nước mặt lấy tại hồ Bàu Tró (17^o28'53.4"N; 103^o35'39.4"E)

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TN

Giang Tân Thông

Đồng Hới, ngày 2 tháng 3 năm 2023



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



VILAS 138

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình

Điện thoại: 0919 430 138 * Fax: 0232.3858339

Số: 12.07/USMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Điện trở tiếp đất
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Mục đích đo: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023 tại Nhà máy nước Hải Thành
- Phương pháp đo: TCXDVN 46 : 2007
- Ngày đo: 08/3/2023
- Kết quả đo:



TT	Vị trí kiểm tra	Đơn vị tính	Kết quả
1	Vị trí số 1 (Văn phòng)	Ω	4,6
2	Vị trí số 2 (nhà trạm bơm cấp I)	Ω	7,2
3	Vị trí số 3 (Hệ thống xử lý lắng lọc)	Ω	4,8
4	Vị trí số 4 (Hệ thống xử lý lắng lọc)	Ω	6,5
5	Vị trí số 5 (Hệ thống cấp Clo)	Ω	3,9
6	Vị trí số 6 (Đài nước)	Ω	5,1

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Đồng Hới, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Cán bộ thử nghiệm

Đoàn Hoàng Đạt

Trưởng phòng TN



Phan Tấn Thông

VILAS 138

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thời điểm* đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



VILAS 138

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0919 430 138 * Fax: 0232.3858339

Số: 12.08/119/MT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Nước sinh hoạt
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu
(Mẫu nước được lấy sau khi đã qua xử lý tại Nhà máy nước Hải Thành)
- Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023
tại Nhà máy nước Hải Thành
- Ngày lấy mẫu: 08/3/2023
- Kết quả phân tích:



TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		6,8
2	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/l	17
3	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	EPA Method 350.2	mg/l	< 0,09
4	NO ₂ ⁻ (tính theo N)	TCVN 6178 : 1996	mg/l	< 0,03
5	NO ₃ ⁻ (tính theo N)	TCVN 6180 : 1996	mg/l	< 0,06
6	Cl ⁻	TCVN 6194 : 1996	mg/l	16,31
7	Fe (sắt tổng số)	TCVN 6177 : 1996	mg/l	< 0,06
8	SO ₄ ²⁻	TCVN 6200 : 1996	mg/l	< 16
9	Coliform	TCVN 6187-1: 2019	VK/100ml	0

Ghi chú: - N_{SH}: Mẫu nước lấy tại vòi nước sinh hoạt của Nhà máy (17°28'53.4''N; 103°35'39.4''E).

- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận.

Đồng Hới, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Cán bộ thử nghiệm

Đoàn Hoàng Đạt



Trương Tấn Thông

VILAS 138

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
 Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Trang số 1/1

410 / CT / HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Độ ồn
 2. Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
 Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
 3. Mục đích đo: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 2 năm 2023
 tại Nhà máy nước Hải Thành
 TCVN 7878-2:2018
 4. Phương pháp thử: 18/09/2023
 5. Ngày đo:
 6. Kết quả đo:



TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Khu vực văn phòng (17°28'51.7"N; 106°35'40.6"E)	dBA	58,1
2	K2: Khu vực vận hành máy (17°28'52.1"N; 106°35'40.1"E)	dBA	73,5
3	K3: Khu vực phối trộn Clo (17°28'49.6"N; 106°35'41.3"E)	dBA	60,2
4	K4: Khu vực điều khiển (17°28'53.7"N; 106°35'39.2"E)	dBA	69,2
5	K5: Tại đường đi trong khuôn viên Nhà máy nước (17°28'50.8"N; 106°35'40.2"E)	dBA	59,4
6	K6: Tại khu vực dân cư TK 5 phường Hải Thành giáp phía Bắc Nhà máy nước (17°28'50.7"N; 106°35'40.6"E)	dBA	57,2

Ghi chú: - Thiết bị đo: Máy đo độ ồn tích phân Model: CR 272.

Hệ thống quản lý chất lượng

Trưởng phòng TN

Chuu

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 18 tháng 09 năm 2023
GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *Hải Thành*, đã được kiểm tra
 - Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Số: 411/CT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1/1

- Tên mẫu: Nước thải. 2. Ký hiệu: NT
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu
- Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 2 năm 2023 tại Nhà máy nước Hải Thành
- Ngày lấy mẫu: 18/09/2023
- Kết quả phân tích:



TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		7,5
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	8,1
3	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	14
4	TSS	TCVN 6625 : 2000	mg/l	46
5	NH ₄ (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	< 0,9
6	Nitơ tổng	TCVN 6638 : 2000	mg/l	1,2
7	P-tổng	TCVN 6202 : 1996	mg/l	< 0,03

Ghi chú: - NT: Mẫu nước thải lấy tại mương dẫn (nước thải từ quá trình súc rửa bể)
(17°28'50.9"N; 106°35' 41.1"E).

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TN

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 18 tháng 09 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Số: 412/OT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1/1

- Tên mẫu: Nước mặt.
- Kí hiệu: NM
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu "Nước mặt hồ nước Bàu Tró"
- Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 2 năm 2023 tại Nhà máy nước Hải Thành
- Ngày lấy mẫu: 18/09/2023
- Kết quả phân tích:



TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		7,2
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	6,7
3	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	11,2
4	TSS	TCVN 6625 : 2000	mg/l	< 5
5	Fe (Sắt)	TCVN 6177 : 1996	mg/l	< 0,02
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	< 0,03
7	NO ₂ ⁻ (tính theo N)	TCVN 6178 : 1996	mg/l	< 0,003
8	NO ₃ ⁻ (tính theo N)	TCVN 6180 : 1996	mg/l	0,04
9	Coliform	TCVN 6187-1:2019	VK/100 ml	350
10	E.coli	TCVN 6187-1: 2019	VK/100ml	20

* Ghi chú: - NM: Mẫu nước mặt lấy tại hồ Bàu Tró (17°28'53.4''N; 103°35'39.4''E)

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TN

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 18 tháng 09 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *Mẫu* đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232.3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232.3858339

Số: 56.08/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1/1

- Tên mẫu: Điện trở tiếp đất
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Mục đích đo: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 2 năm 2023 tại Nhà máy nước Hải Thành
- Phương pháp đo: TCXDVN 46 : 2007
- Ngày đo: 18/09/2023
- Kết quả đo:



TT	Vị trí kiểm tra	Đơn vị tính	Kết quả
1	Vị trí số 1 (nhà trạm bơm cấp I)	Ω	6,1
2	Vị trí số 2 (Hệ thống xử lý lắng lọc)	Ω	4,8
3	Vị trí số 3 (Đài nước)	Ω	5,1

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Đồng Hới, ngày 18 tháng 09 năm 2023

Cán bộ thử nghiệm

Đoàn Hoàng Đạt

Trưởng phòng TN

Giang Tân Thông

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thời điểm* đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



VILAS 138

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình

Điện thoại: 0919 430 138 * Fax: 0232.3858339

Số: 56:09/HST

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1/1

- Tên mẫu: Nước sinh hoạt
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu
(Mẫu nước được lấy sau khi đã qua xử lý tại Nhà máy nước Hải Thành)
- Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 2 năm 2023
tại Nhà máy nước Hải Thành
- Ngày lấy mẫu: 18/09/2023
- Kết quả phân tích:



TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH *	TCVN 6492 : 2011		7,2
2	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ *	TCVN 6224:1996	mg/l	15
3	NH ₄ ⁺ (tính theo N) *	EPA Method 350.2	mg/l	< 0,09
4	NO ₂ ⁻ (tính theo N) *	TCVN 6178 : 1996	mg/l	< 0,03
5	NO ₃ ⁻ (tính theo N) *	TCVN 6180 : 1996	mg/l	< 0,06
6	Cl ⁻ *	TCVN 6194 : 1996	mg/l	12,41
7	Fe (sắt tổng số) *	TCVN 6177 : 1996	mg/l	< 0,06
8	SO ₄ ²⁻ *	TCVN 6200 : 1996	mg/l	< 16
9	Coliform	TCVN 6187-1: 2019	VK/100ml	1

Ghi chú: - Nsh: Mẫu nước lấy tại vòi nước sinh hoạt của Nhà máy (17°28'53.4''N; 103°35'39.4''E).

- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận.

Đồng Hới, ngày 18 tháng 09 năm 2023

Cán bộ thử nghiệm

Đoàn Hoàng Đạt

Trưởng phòng TN



VILAS 138

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho Mẫu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Số: 1271 QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Nước thải. 2. Ký hiệu: NT
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu
- Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2024
tại Nhà máy nước Hải Thành
- Ngày lấy mẫu: 09/4/2024
- Kết quả phân tích:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		6,9
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	14,9
3	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	25,6
4	TSS	TCVN 6625 : 2000	mg/l	39
5	NH ₄ (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	< 0,9
6	Nitơ tổng	TCVN 6638 : 2000	mg/l	5,6
7	P-tổng	TCVN 6202 : 1996	mg/l	0,18

Ghi chú: - NT: Mẫu nước thải lấy tại mương dân (nước thải từ quá trình súc rửa bể)
(17°28'50.9"N; 106°35' 41.1"E).

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TN

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 26 tháng 4 năm 2024

P. GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỦ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232-3858339

Số: 126/ QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Độ ồn
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Mục đích đo: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2024 tại Nhà máy nước Hải Thành
- Phương pháp thử: TCVN 7878-2:2018
- Ngày đo: 09/4/2024
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Khu vực văn phòng (17°28'51.7"N; 106°35'40.6"E)	dBA	57,4
2	K2: Khu vực vận hành máy (17°28'52.1"N; 106°35'40.1"E)	dBA	69,3
3	K3: Khu vực phối trộn Clo (17°28'49.6"N; 106°35'41.3"E)	dBA	59,6
4	K4: Khu vực điều khiển (17°28'53.7"N; 106°35'39.2"E)	dBA	68,5
5	K5: Tại đường đi trong khuôn viên Nhà máy nước (17°28'50.8"N; 106°35'40.2"E)	dBA	60,4
6	K6: Tại khu vực dân cư TK 5 phường Hải Thành giáp phía Bắc Nhà máy nước (17°28'50.7"N; 106°35'40.6"E)	dBA	58,7

Ghi chú: - Thiết bị đo: Máy đo độ ồn tích phân Model: SE 402

Trưởng phòng TN

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 26 tháng 4 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Phan Thành Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho thời điểm đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232.3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232.3858339

Số: 32.06/QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Nước sinh hoạt
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Quy cách mẫu: Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy mẫu
(Mẫu nước được lấy sau khi đã qua xử lý tại Nhà máy nước Hải Thành)
- Mục đích: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2024
tại Nhà máy nước Hải Thành
- Ngày lấy mẫu: 09/4/2024
- Kết quả phân tích:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH *	TCVN 6492 : 2011		6,8
2	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ *	TCVN 6224:1996	mg/l	19
3	NH ₄ ⁺ (tính theo N) *	TCVN 6179-1:1996	mg/l	< 0,03
4	NO ₂ ⁻ (tính theo N) *	TCVN 6178 : 1996	mg/l	< 0,01
5	NO ₃ ⁻ (tính theo N) *	TCVN 6180 : 1996	mg/l	< 0,05
6	Cl ⁻ *	TCVN 6194 : 1996	mg/l	17,02
7	Fe (sắt tổng số) *	TCVN 6177 : 1996	mg/l	0,07
8	SO ₄ ²⁻ *	TCVN 6200 : 1996	mg/l	16
9	Coliform	TCVN 6187-1: 2019	VK/100ml	0

Ghi chú: - N_{SH}: Mẫu nước lấy tại vòi nước sinh hoạt của Nhà máy (17°28'53.4''N; 103°35'39.4''E).

- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận.

Đồng Hới, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Cán bộ thử nghiệm

Trưởng phòng TN



Đoàn Hoàng Đạt

Giang Tấn Thông

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình
Điện thoại: 0232.3858338 / 0919 430 138 * Fax: 0232.3858339

Số: 32.05/BT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Điện trở tiếp đất
- Khách hàng: Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
- Mục đích đo: Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường đợt 1 năm 2024 tại Nhà máy nước Hải Thành
- Phương pháp đo: TCXDVN 46 : 2007
- Ngày đo: 09/4/2024
- Kết quả đo:

TT	Vị trí kiểm tra	Đơn vị tính	Kết quả
1	Vị trí số 1 (nhà trạm bơm cấp I)	Ω	5,5
2	Vị trí số 2 (Hệ thống xử lý lắng lọc)	Ω	4,9
3	Vị trí số 3 (Đài nước)	Ω	5,7

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Đồng Hới, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Cán bộ thử nghiệm

Đoàn Hoàng Đạt

Trưởng phòng TN

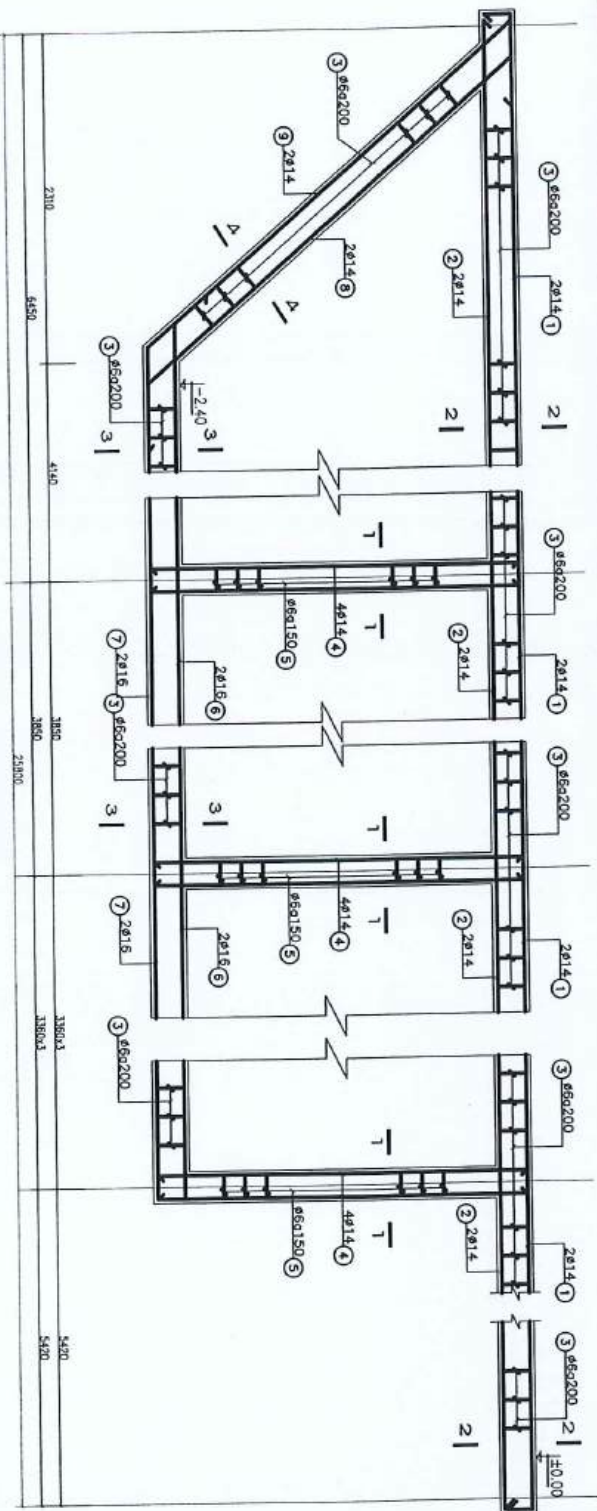
Giang Tấn Thông

GIÁM ĐỐC

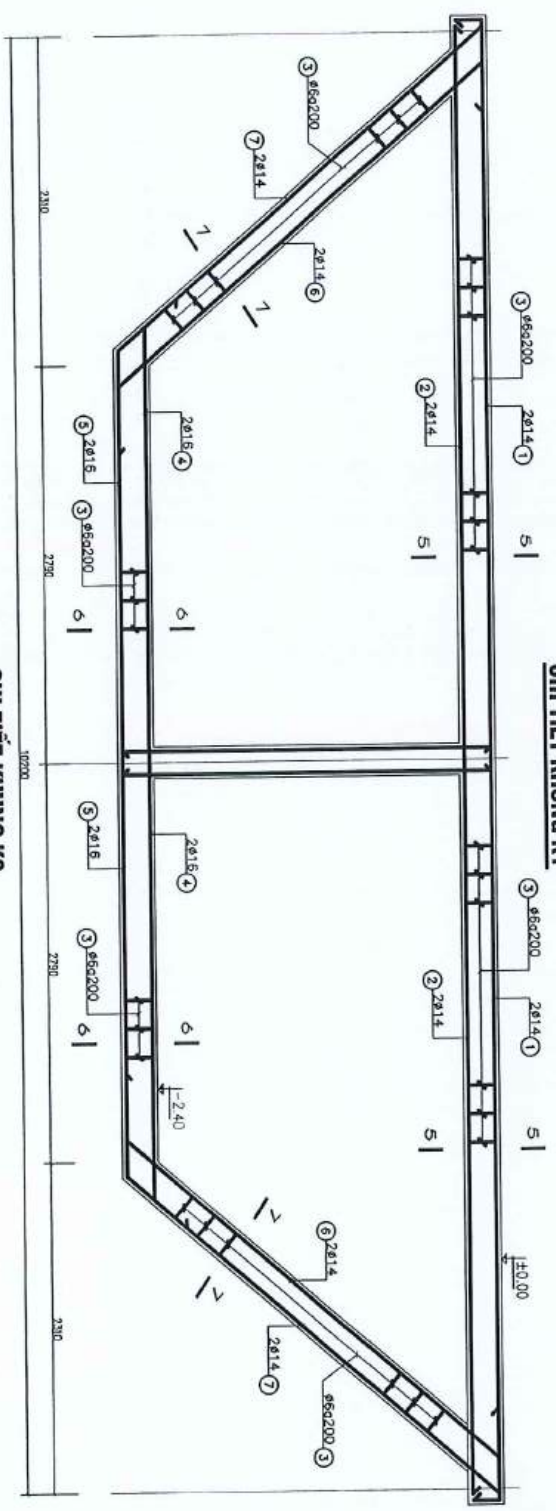


Phan Thanh Giàn

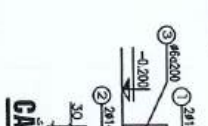
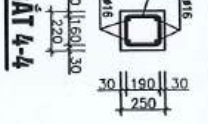
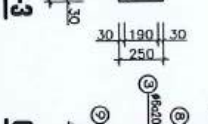
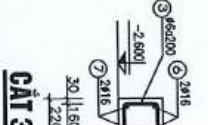
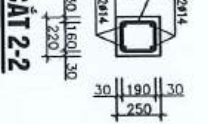
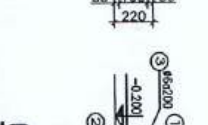
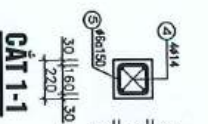
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thời điểm* đã được kiểm tra
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



CHI TIẾT KHUNG K1



CHI TIẾT KHUNG K2



SƠ LƯỢC B-17 HƯỜNG NGUYỄN VĂN QUANG TEL: 0923182622 - FAX: 0231822292	
PHẦN CẢM ỨNG	
CHỖ ĐAU TƯ: NGƯỜI NHỎ NHỎ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA LỚN NĂM 2018	
SỬA BIẾN ĐỔI P. HẢI THÀNH - TP. ĐỒNG HỚI	
THỦ BẢN VẼ KẾT CẤU KHUNG HỒ SƠ THI CÔNG	
HỌ TÊN THỰC HIỆN NĂM 2018 TÊN T.V. SĨ BẢN VẼ	

THÔNG KÊ CỘT THÉP

TÊN C/K	SỐ TT	HÌNH DẠNG & KÍCH THƯỚC	SỐ CỘT THÉP	CHIỀU DÀI T. THAM M. M	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI T. LƯỢNG M	TỔNG T. LƯỢNG KG
					1 C/K	T. BỐ		
6 MÔNG M	1	750	10	750	9	40	308	185
	2	950	10	950	7	30	303	205
	3	1200 120 50	5	780	8	48	312	59
	4	350 1400	14	1750	4	20	350	423
	1	200 12200-11-500 200	14	42700	2	2	854	3072
	2	12200-11-500	14	12670	2	2	2534	3062
	3	190 150 50	6	800	6	66	484	107,5
5	1	200 25970-2-500 200	14	26270	2	2	525	683
	2	25970-2-500	14	37470	2	2	749	664
	3	190 150 50	6	880	250	250	2000	444
	4	2600	14	2600	4	24	624	754
	5	160 150 50	6	740	19	14	644	187
	6	300 16270 200	16	10970	2	2	370	509
	7	500 16270	16	16770	2	2	370	593
4	8	500 3270 300	14	4370	2	2	87	106
	9	500 3270 300	14	4370	2	2	87	106
	1	200 16270 200	14	10770	2	2	215	280
	2	10770	14	10270	2	2	207	251
	3	190 150 50	6	800	113	113	904	201
	4	500 5500 500	16	6230	2	2	167	263
	5	500 5800 500	16	6730	2	2	171	269
3	6	500 3370 500	14	4370	2	4	175	211
	7	500 3270 500	14	4370	2	4	175	211

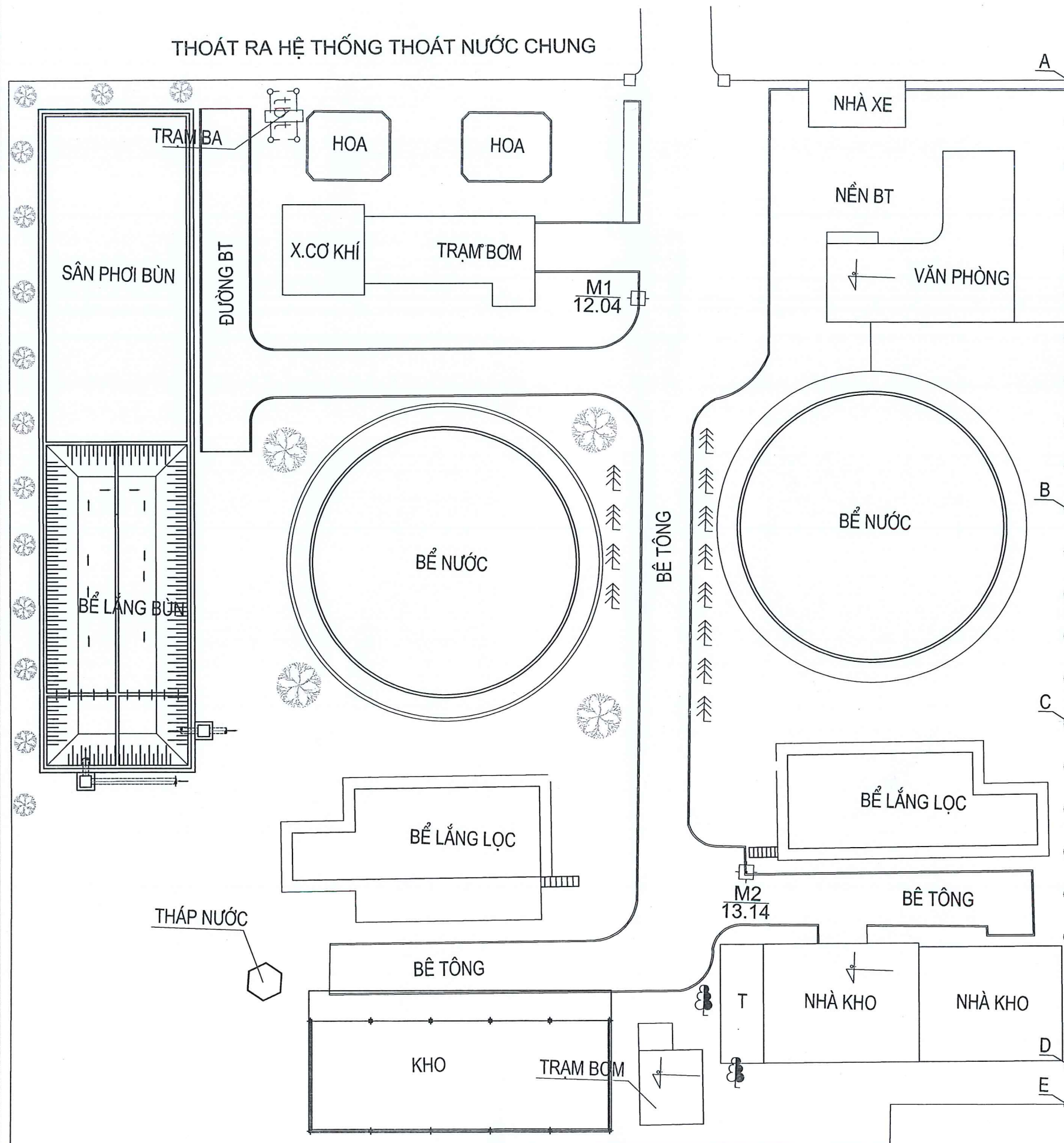
TỔNG TỔNG HỢP

SỐ TT	Chiều dài M	Tổng chiều dài M	Tổng T. lượng KG
1	6	6908	997,7
2	10	633	290
3	14	8110	9900
4	16	1092	1724



CHỈ CHỮ: CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA CHỮA VÀNG CẤP HẸ THƯỜNG THỦ ĐƠN NHÀ MÁY NƯỚC HÀ THÀNH	SỐ QUẢN LÝ THI CÔNG: M.S.D.N:31.0130287-C QUẬN HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI	SỐ QUẢN LÝ THI CÔNG: M.S.D.N:31.0130287-C QUẬN HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI	SỐ QUẢN LÝ THI CÔNG: M.S.D.N:31.0130287-C QUẬN HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA LỚN NĂM 2018	CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA LỚN NĂM 2018	CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA LỚN NĂM 2018	CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA LỚN NĂM 2018
ĐƠN VỊ THI CÔNG: P. HÀ THÀNH-TP. ĐỒNG HỚI	ĐƠN VỊ THI CÔNG: P. HÀ THÀNH-TP. ĐỒNG HỚI	ĐƠN VỊ THI CÔNG: P. HÀ THÀNH-TP. ĐỒNG HỚI	ĐƠN VỊ THI CÔNG: P. HÀ THÀNH-TP. ĐỒNG HỚI
THÔNG KÊ HỒ SƠ THANG	THÔNG KÊ HỒ SƠ THANG	THÔNG KÊ HỒ SƠ THANG	THÔNG KÊ HỒ SƠ THANG
NGÀY THỰC HIỆN: NĂM 2018	NGÀY THỰC HIỆN: NĂM 2018	NGÀY THỰC HIỆN: NĂM 2018	NGÀY THỰC HIỆN: NĂM 2018
TÊN ĐƠN VỊ:	TÊN ĐƠN VỊ:	TÊN ĐƠN VỊ:	TÊN ĐƠN VỊ:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ NHÀ MÁY NƯỚC HẢI THÀNH



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
 CÔNG TRÌNH:
NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC HẢI THÀNH

HẠNG MỤC:
NHÀ MÁY NƯỚC HẢI THÀNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG TỔNG THỂ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
 Đc: Số 81 - Lý Thường Kiệt - Tp. Đồng Hới
 Tel: 0232.3822622 - website: capnuocquangbinh.vn
GIÁM ĐỐC

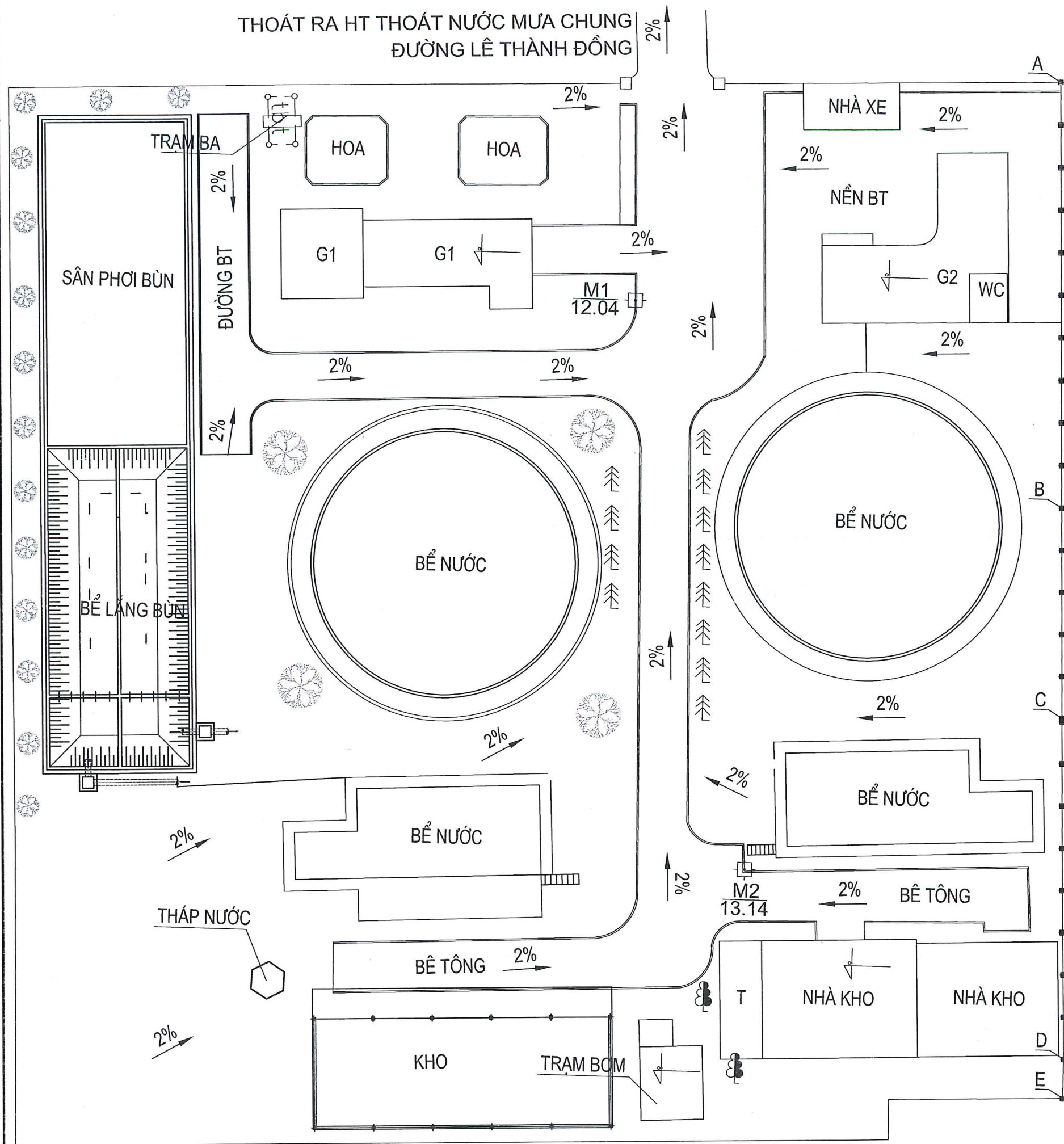
TP. KHKT

KHKT

T.K.B.V.T.C	LẦN SỬA	SỐ HIỆU BV
2019	00	

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA NHÀ MÁY NƯỚC HẢI THÀNH

THOÁT RA HT THOÁT NƯỚC MƯA CHUNG ĐƯỜNG LÊ THÀNH ĐỒNG



GHI CHÚ:
 - NƯỚC MƯA CHẢY TRẦN TRÊN BỀ MẶT TRẠM XỬ LÝ,
 ĐỐC VỀ HƯỚNG CỐNG, THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC
 MƯA CHUNG ĐƯỜNG LÊ THÀNH ĐỒNG.

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

CÔNG TRÌNH:
NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC HẢI THÀNH

HẠNG MỤC:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC MƯA



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
 Đc: Số 81 - Lý Thường Kiệt - Tp. Đồng Hới
 Tel: 0232.3822622 - website: capnuocquangbinh.vn

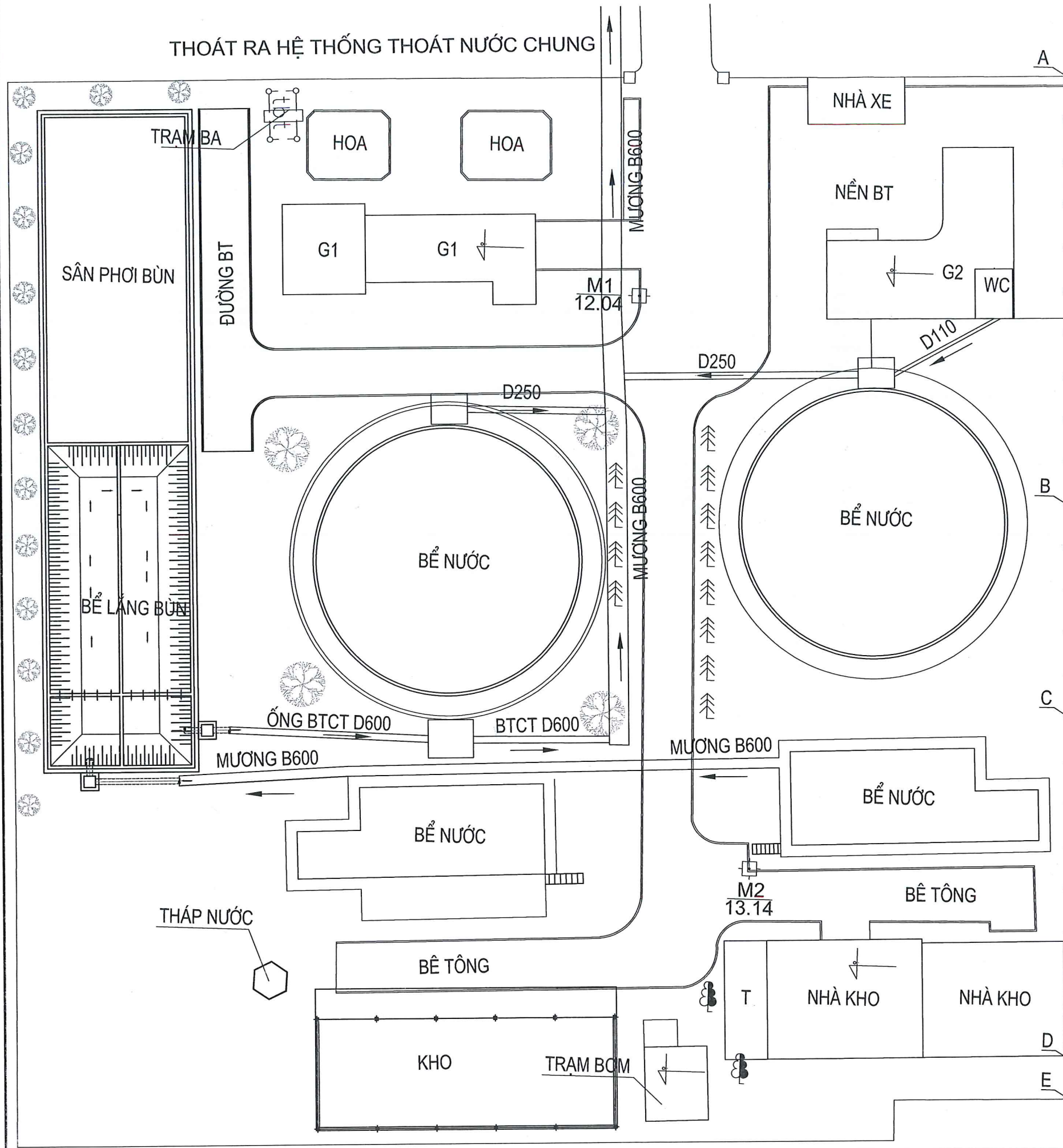
M.S.D.N: 3100138
GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
 TRƯỜNG HỘI T. QUẢNG BÌNH
Trần Văn Tiên

TP. KHKT

KHKT

T.K.B.V.T.C	LẦN SỬA	SỐ HIỆU BV
2019	00	

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI NHÀ MÁY NƯỚC HẢI THÀNH



GHI CHÚ:
 - NƯỚC THẢI RỬA LỌC THU VÀO BỂ MƯƠNG THOÁT,
 QUA BỂ XỬ LÝ BÙN, THOÁT RA MƯƠNG THOÁT NƯỚC CHUNG
 - NƯỚC THẢI SINH HOẠT ĐƯỢC XỬ LÝ SƠ BỘ, SAU ĐÓ
 THOÁT RA MƯƠNG THOÁT NƯỚC CHUNG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

CÔNG TRÌNH:
NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC HẢI THÀNH

HẠNG MỤC:
THOÁT NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC THẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
 Đc: Số 81 - Lý Thường Kiệt - Tp. Đồng Hới
 Tel: 0232.3822622 - website: capnuocquangbinh.vn

M.S.D.N: 310013020
 TP. ĐỒNG HỚI, QUẢNG BÌNH
GIÁM ĐỐC
Trần Văn Tiên

TP. KHKT

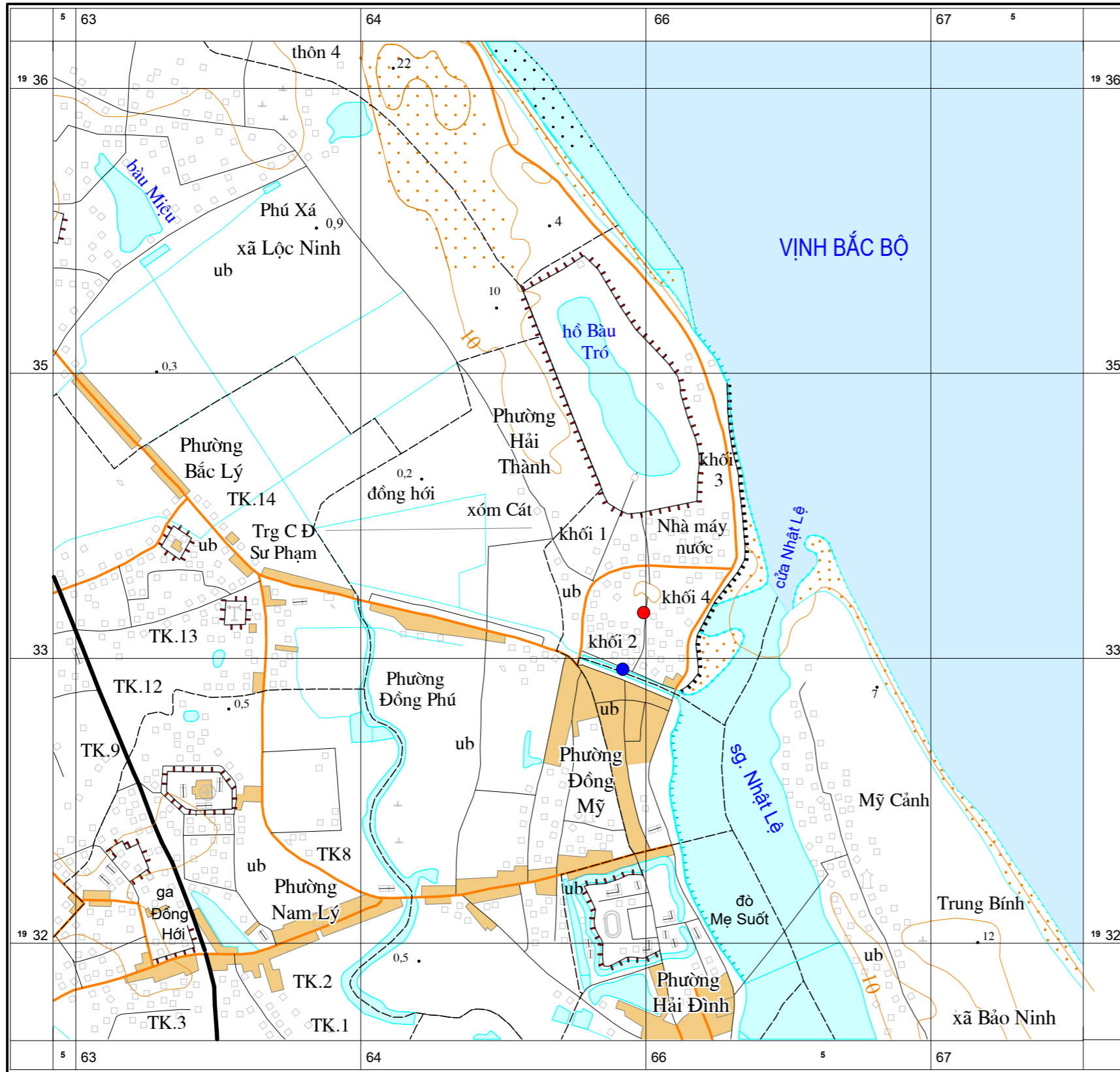
KHKT
Nguyễn Hữu

T.K.B.V.T.C	LẦN SỬA	SỐ HIỆU BV
2019	00	

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU NƯỚC

CỦA NHÀ MÁY NƯỚC HẢI THÀNH THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH




ĐỊA ĐIỂM: TẠI TK 5, PHƯỜNG HẢI THÀNH, TP.ĐÔNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH



TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU NƯỚC

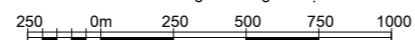
VỊ TRÍ	TỌA ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 106°00' múi chiếu 3°)	
	X(m)	Y(m)
Nước thải sau xử lý	1933815	565742
Nguồn tiếp nhận	1933527	565630

CHỈ DẪN

-  Vị trí lấy mẫu nguồn tiếp nhận
-  Vị trí lấy mẫu nước thải sau xử lý
-  Sông suối
-  Đường giao thông
-  Đường đồng mức
-  Ranh giới xã
-  Dân cư
-  Tên địa danh

TỶ LỆ 1:25.000

1cm trên bản đồ bằng 250m ngoài thực tế



Đơn vị đề nghị cấp phép
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
QUẢNG BÌNH**